

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án củng cố, phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác tỉnh Yên Bái giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 10/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về củng cố, phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác tỉnh Yên Bái giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 98/TTr-SKHĐT ngày 19/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Đề án củng cố, phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác tỉnh Yên Bái giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030" với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã và tổ hợp tác là một tất yếu khách quan, là chủ trương lớn, xuyên suốt của Đảng và nhà nước, do đó cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tự nguyện tham gia của người dân, cần tránh sự áp đặt, duy ý chí mặt khác cũng tránh buông lỏng lãnh đạo của Đảng và quản lý của các cấp chính quyền.

2. Vừa tập trung vào những khâu đột phá để tạo tăng trưởng nhanh, đồng thời vừa chú trọng việc an sinh xã hội, phát triển bền vững. Phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác theo đúng bản chất, nguyên tắc và giá trị của hợp tác xã, tổ hợp tác để thực sự trở thành chỗ dựa vững chắc cho kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế tư nhân, người lao động nhằm phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3. Thiết lập các chính sách khuyến khích, ưu đãi tạo điều kiện để hợp tác xã, tổ hợp tác phát triển phù hợp với thực tiễn của tỉnh. Tăng cường hỗ trợ để khơi dậy ý thức tự vươn lên làm giàu của người dân, tránh sự trông chờ, ỷ lại nhà nước.

4. Gắn việc củng cố, phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác với Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện chủ trương của đảng, khu vực kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện về tổ chức và hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác đảm bảo đúng nguyên tắc; khắc phục những hạn chế, yếu kém; phát triển đa dạng các loại hình hợp tác xã, tổ hợp tác trong mọi lĩnh vực; tập trung phát triển hợp tác xã nông nghiệp đa ngành nghề gắn với các vùng nguyên liệu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với nhu cầu, lợi ích của các thành viên; tăng cường liên kết, nâng cao chất lượng chuỗi giá trị sản phẩm. Phát triển kinh tế tập thể với tốc độ tăng trưởng hợp lý, tham gia cùng với các thành phần kinh tế khác trong tỉnh phấn đấu đạt mức tăng trưởng kinh tế của tỉnh đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2020

- Hết năm 2017, cơ bản hoàn thành việc tổ chức lại hoạt động và giải thể đối với 134 hợp tác xã hoạt động yếu kém và đã ngừng hoạt động.

- Tỷ lệ hợp tác xã hoạt động có hiệu quả đạt trên 75%, giảm tỷ lệ yếu kém xuống dưới 10%.

- Mỗi năm thành lập mới từ 20 hợp tác xã trở lên, phấn đấu đến năm 2020 toàn tỉnh có trên 280 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả; thành lập mới từ 40 tổ hợp tác trở lên; 100% các hợp tác xã, tổ hợp tác thành lập mới thực hiện đăng ký hoạt động theo quy định.

- Tạo việc làm cho trên 10.700 lao động thường xuyên trong các hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Số lượng cán bộ quản lý hợp tác xã có trình độ từ trung cấp trở lên đạt trên 20%.

- Thu nhập bình quân của thành viên và lao động thường xuyên trong hợp tác xã đạt trên 60 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân của thành viên và lao động trong tổ hợp tác đạt trên 40 triệu đồng/người/năm.

- 100% cán bộ hợp tác xã, tổ hợp tác được đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức về quản lý và nghiệp vụ chuyên môn.

3. Định hướng đến năm 2030

- Kinh tế tập thể ngày càng có vị trí, vai trò quan trọng và toàn diện ở tất cả các mặt trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh góp phần đưa tinh thần hợp tác, đoàn kết, dân chủ trở thành văn hóa trong xã hội.

- Cùng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác trong mọi lĩnh vực, phát triển theo hướng bền vững, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đưa kinh tế tập thể trở thành một bộ phận quan trọng của nền kinh tế; thu hút tất cả nông dân, phần lớn hộ cá thể, doanh nghiệp vừa và nhỏ, tổ chức xã hội tham gia kinh tế tập thể.

- Thành lập mới các hợp tác xã, tổ hợp tác đáp ứng nhu cầu phát triển, gắn với mục tiêu tái cơ cấu nền kinh tế và xây dựng nông thôn mới trên tinh thần tự nguyện, hợp tác của các thành viên.

- Mở rộng dịch vụ, đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa các hợp tác xã, tổ hợp tác với nhau; giữa hợp tác xã, tổ hợp tác với các thành phần kinh tế để đưa ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Xây dựng và phát triển các hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa, trong đó hợp tác xã đóng vai trò nòng cốt trong việc tổ chức sản xuất, chế biến và liên kết với doanh nghiệp để tiêu thụ hàng hóa cho người dân.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động trong các hợp tác xã, tổ hợp tác.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Xây dựng hợp tác xã, tổ hợp tác có tổ chức, quản lý và hoạt động theo đúng quy định

a) Đối với các hợp tác xã, tổ hợp tác hiện có

Củng cố, tổ chức lại hoạt động các hợp tác xã hiện có theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Thực hiện việc xử lý tài sản, giải quyết tồn đọng, vướng mắc của các hợp tác xã khi tổ chức lại theo đúng quy định của pháp luật. Đối với các hợp tác xã đang hoạt động, các cấp ủy, chính quyền cơ sở căn cứ quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, rà soát và điều chỉnh lại theo hướng:

- Những hợp tác xã đang hoạt động có hiệu quả rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức hoạt động cho phù hợp theo quy định Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Những hợp tác xã hoạt động có hiệu quả song có nội dung chưa phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 và những hợp tác xã hoạt động hiệu quả chưa cao, tiến hành rà soát, sắp xếp bộ máy quản lý, thành viên hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động; xây dựng phương hướng, quy mô sản xuất kinh doanh cho phù hợp; hỗ trợ xây dựng lại Điều lệ và đăng ký lại hoạt động theo đúng quy định để hoạt động có hiệu quả hơn.

- Những hợp tác xã yếu kém, ngừng hoạt động kéo dài, thực hiện giải thể theo đúng quy định.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện để các tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả, có định hướng phát triển ổn định, hình thành tài sản chung và đăng ký hoạt động với chính quyền địa phương. Khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để tổ hợp tác phát triển thành hợp tác xã, liên kết với hợp tác xã, tham gia các dự án và các tổ chức kinh tế khác.

b) Thành lập mới các hợp tác xã, tổ hợp tác

- Tư vấn, hỗ trợ: Tư vấn thị trường, xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; tuyên truyền, vận động và hỗ trợ thành lập mới các hợp tác xã ở mọi lĩnh vực, trọng tâm là các hợp tác xã nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp, chế biến nông, lâm sản; chú trọng phát triển các hợp tác xã trong lĩnh vực môi trường, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ.

- Tập huấn: Thực hiện có hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ kiến thức về hợp tác xã, thị trường... Mở các lớp tư vấn tập trung, tư vấn trực tiếp cho các đối tượng có nhu cầu thành lập hợp tác xã; tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý, điều hành cho đội ngũ cán bộ hợp tác xã.

- Phát triển hợp tác xã kiểu mới trong từng lĩnh vực cụ thể, xây dựng các loại hình hợp tác xã kiểu mới trong lĩnh vực Môi trường, Giáo dục, Y - Dược... Đa dạng hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ của hợp tác xã.

2. Xây dựng, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới điển hình tiên tiến

Lựa chọn các hợp tác xã hoạt động hiệu quả ở từng loại hình và các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương, xây dựng các mô hình điển về hợp tác xã kiểu mới điển hình tiên tiến để nhân rộng.

3. Công tác tuyên truyền

- Làm rõ vai trò, vị trí của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa; thống nhất nhận thức về kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã (hợp tác xã là một loại hình đặc thù, có sự hỗ trợ vì hợp tác xã là nhóm yếu thế nhất trong xã hội, yếu cả kiến thức, năng lực, vốn và thị trường đến kết nối chuỗi giá trị, tìm được thị trường tiêu thụ cho sản phẩm).

- Tiếp tục làm rõ sự khác nhau giữa hợp tác xã kiểu cũ và hợp tác xã kiểu mới; thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước đối với kinh tế tập thể và Luật Hợp tác xã năm 2012 theo kế hoạch; tuyên truyền, phổ biến các mô hình hợp tác xã kiểu mới điển hình tiên tiến.

- Tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên Báo Yên Bái, Đài PT-TH tỉnh và trên Bản tin kinh tế tập thể của tỉnh. Lồng ghép nội dung về kinh tế tập thể vào chương trình

đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác đảng, chính quyền, các đoàn thể nhất là cán bộ chủ chốt ở xã, phường, thị trấn.

IV. GIẢI PHÁP, CHÍNH SÁCH

1. Chính sách đất đai

- Đối với những hợp tác xã đang sử dụng đất nhưng chưa được thuê đất, tỉnh sẽ tạo điều kiện trong việc cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai. Đối với các hợp tác xã thành lập mới, hợp tác xã đang hoạt động chưa có đất phải chủ động đăng ký nhu cầu sử dụng đất theo quy định.

- Riêng đối với các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định hiện hành.

2. Chính sách bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã được cử đi bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ theo chuyên ngành phù hợp với vị trí công việc và nhu cầu của hợp tác xã; cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học được thí điểm đưa về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Bồi dưỡng nâng cao năng lực đối với cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã.

+ Thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

- Ngoài kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, hàng năm tỉnh dành một phần kinh phí từ Chương trình xúc tiến thương mại, Chương trình thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020 để ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã tham gia triển lãm trong và ngoài nước, tổ chức các hội chợ, triển lãm cho khu vực hợp tác xã; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách địa phương.

4. Ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới

- Ngoài kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, hàng năm, tỉnh dành một phần kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và khuyến công để ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã trong ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới và khuyến công.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách địa phương.

5. Hỗ trợ hành lập mới, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác

a) Đối với hợp tác xã:

- Điều kiện, tiêu chí hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập hợp tác xã; các hợp tác xã thành lập trước ngày 01/7/2013 tổ chức lại hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Nội dung hỗ trợ: Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định của pháp luật hợp tác xã cho sáng lập viên trước khi thành lập hợp tác xã; tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của hợp tác xã; tư vấn thực hiện các thủ tục tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Mức hỗ trợ: Các hợp tác xã thành lập mới, đăng ký thay đổi theo quy định của Luật Hợp tác xã được xem xét hỗ trợ không quá 15 triệu đồng/hợp tác xã. Trường hợp tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập được xem xét hỗ trợ không quá 50% kinh phí như đối với thành lập mới hợp tác xã, phần kinh phí còn lại do hợp tác xã tự trang trải từ nguồn của hợp tác xã hoặc huy động từ những nguồn hợp pháp khác.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách địa phương.

b) Đối với tổ hợp tác:

- Điều kiện hỗ trợ: Tổ hợp tác đăng ký hoạt động đảm bảo theo quy định.

- Nội dung hỗ trợ: Các tổ hợp tác thành lập mới theo quy định được xem xét hỗ trợ thông tin, tư vấn kiến thức về tổ hợp tác; tư vấn tổ chức hội nghị thành lập tổ hợp tác; xây dựng nội dung hợp đồng hợp tác; tư vấn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ hợp tác; hoàn thiện các thủ tục để thành lập tổ hợp tác.

- Mức hỗ trợ: Không quá 01 triệu đồng/tổ hợp tác.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách địa phương.

6. Đối với hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp

Ngoài được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ trên, các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp đủ điều kiện còn được xem xét hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông, lâm nghiệp bị thiệt hại do ảnh hưởng của các loại hình thiên tai và các loại dịch bệnh nguy hiểm quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

- Hỗ trợ chế biến sản phẩm theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

7. Đối với chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới

Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao, phát triển bền vững lâu dài và có tính lan tỏa; mô hình sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị. Ngoài được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ trên, nếu được Liên minh

Hợp tác xã Việt Nam phê duyệt danh mục hỗ trợ thì được ưu tiên xem xét hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, bao gồm: trụ sở, sân phơi, nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến, điện, nước sinh hoạt, chợ, công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản, cửa hàng vật tư nông nghiệp, giao thông nội đồng.

- Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 80%, hợp tác xã đóng góp phần vốn còn lại trong tổng mức đầu tư của dự án.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách Trung ương, vốn đóng góp của hợp tác xã và các nguồn hợp pháp khác.

8. Về vốn: Hợp tác xã được ưu tiên vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã của tỉnh và từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị đối với kinh tế tập thể

a) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với hợp tác xã, tổ hợp tác:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phát triển kinh tế tập thể, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là một nhiệm vụ quan trọng; chú trọng công tác cán bộ và phát triển tổ chức Đảng, đoàn thể trong hợp tác xã, tổ hợp tác. Chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ công tác tổ chức lại hoạt động các hợp tác xã và thành lập mới các hợp tác xã trên địa bàn theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

b) Tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với hợp tác xã:

- Ban hành một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã của tỉnh; nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc cung cấp thông tin thị trường, hỗ trợ các hợp tác xã mở rộng liên kết vùng trong sản xuất và liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế khác trong sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm.

- Cùng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển hợp tác xã của tỉnh, Ban chỉ đạo ở các huyện, thị xã, thành phố. Cùng cố, kiện toàn nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở các cấp.

- Lồng ghép các chương trình mục tiêu với việc cùng cố và phát triển hợp tác xã kiểu mới trên địa bàn.

- Bố trí cán bộ chuyên trách đang công tác tại các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo dõi hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Tập trung chỉ đạo giải quyết những tồn đọng, vướng mắc của hợp tác xã, nhất là các hợp tác xã được hỗ trợ kinh phí, thiết bị từ ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các hợp tác xã, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ theo đúng quy định.

c) Đối với các tổ chức chính trị - xã hội:

Tích cực tham gia, phối hợp với các đơn vị quản lý và Liên minh Hợp tác xã tỉnh trong việc xây dựng cơ chế chính sách và triển khai thực hiện; tuyên

truyền vận động các hội viên tham gia phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác; vận động thành lập hợp tác xã gắn với đặc thù hoạt động của tổ chức, góp phần phát triển kinh tế tập thể.

d) Đối với Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

- Cùng cố tổ chức bộ máy, tăng cường nguồn nhân lực cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh để đảm bảo thực hiện tốt vai trò tham mưu phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn và đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các hợp tác xã.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ nhằm giúp các hợp tác xã trong việc xây dựng phương án hoạt động, quảng bá, tiếp cận thị trường. Hỗ trợ mở rộng các hoạt động hợp tác, liên doanh, liên kết giữa các hợp tác xã với các tổ chức kinh tế khác nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường tiêu thụ nâng cao chuỗi giá trị của sản phẩm hàng hóa trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thành lập mới, sáp nhập các hợp tác xã.

- Tổ chức tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác và đào tạo nghề cho thành viên, người lao động trong các hợp tác xã, tổ hợp tác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm thực hiện đề án

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan theo dõi tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Đề án.

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung hỗ trợ trong toàn tỉnh bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý nhà nước và tham mưu về hợp tác xã trên địa bàn. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

- Trong giai đoạn và hàng năm, cân đối, tổng hợp dự toán kinh phí, kế hoạch hỗ trợ để thực hiện đề án. Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện đề án.

b) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và sở ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí đào tạo, thành lập và củng cố hợp tác xã, kinh phí đầu tư để thực hiện theo yêu cầu nhiệm vụ.

- Trên cơ sở dự toán kinh phí hỗ trợ Đề án và căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ dự toán ngân sách theo quy định.

- Hướng dẫn các hợp tác xã thực hiện đúng các quy định về tài chính, kế toán.

c) Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

- Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo các nội dung của đề án; tổng hợp dự toán nhu cầu kinh phí giai đoạn, hàng năm báo cáo các bộ, ngành liên quan tổng hợp và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, cân đối, bố trí kinh phí thực hiện đề án theo quy định.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ trì xây dựng kế hoạch và nhu cầu kinh phí thực hiện một số nội dung của đề án như: Tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ thành lập, phát triển hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã và tổ chức lại, chuyển đổi hợp tác xã; bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, thành viên hợp tác xã; xây dựng các mô hình hợp tác xã; xúc tiến thương mại khu vực kinh tế tập thể trong phạm vi đối tượng thành viên của Liên minh Hợp tác xã và hỗ trợ xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh cho cộng đồng thành viên hợp tác xã.

- Tổ chức theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện đề án trên địa bàn tỉnh hàng năm, trong giai đoạn gửi các bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách phát triển hợp tác xã và nguồn lực được phân bổ trong lĩnh vực nông nghiệp. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác khuyến nông đối với các hợp tác xã nông nghiệp, các tổ hợp tác.

- Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về phát triển hợp tác xã nông nghiệp; tổ chức triển khai các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các chức danh, thành viên, người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ:

Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ các hợp tác xã nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã tiến hành các thủ tục về sở hữu công nghiệp; thực hiện tiêu chuẩn áp dụng cho các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh cho sản phẩm của các hợp tác xã.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn, giải quyết việc giao đất, thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hợp tác xã và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các hợp tác xã trong lĩnh vực đất đai, môi trường.

- Xây dựng kế hoạch phát triển hợp tác xã dịch vụ môi trường; phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh xây dựng và nhân rộng các hợp tác xã dịch vụ môi trường, nghiên cứu chính sách hỗ trợ cho hợp tác xã dịch vụ môi trường.

g) Sở Công Thương:

- Hướng dẫn các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực mình quản lý (chợ, bến xe, tiểu thủ công nghiệp...) tổ chức lại và hoạt động theo quy định.
- Phối hợp triển khai thực hiện chính sách khuyến công và xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường đối với các hợp tác xã; tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã giới thiệu và quảng bá sản phẩm.

h) Các sở, ngành, tổ chức đoàn thể liên quan:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố triển khai thực hiện đề án theo đúng quy định.

i) Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh tỉnh Yên Bái:

Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trong tỉnh thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các nguồn vốn vay khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã tiếp cận các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn việc thành lập, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân.

k) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn, lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án hàng năm gửi Liên minh Hợp tác xã tỉnh để tổng hợp.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể; tiến hành chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể ở từng địa phương cấp huyện, thành phố đến năm 2020.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Liên minh Hợp tác xã tỉnh để hỗ trợ hợp tác xã phát triển, tập trung củng cố và thành lập mới hợp tác xã tại địa phương theo nội dung Đề án.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tạo điều kiện hợp tác xã tham gia các chương trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại địa bàn và quản lý, vận hành sau khi công trình hoàn thành.

- Đưa các chỉ tiêu phát triển hợp tác, tổ hợp tác vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm cho từng xã, phường, thị trấn nhằm tăng cường hơn nữa công tác quản lý chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương đối với hợp tác xã.

- Chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển hợp tác xã kiểu mới gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Kinh phí thực hiện đề án

a) Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện đề án: 49.300 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 44.960 triệu đồng (hỗ trợ lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững).

- Vốn ngân sách địa phương: 4.340 triệu đồng.

b) Nguồn kinh phí: Thực hiện lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, chính sách của trung ương, của tỉnh và kinh phí hỗ trợ trực tiếp từ chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

(Chi tiết phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

N
Nơi nhận:

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- TT. Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó CTUBND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Các chuyên viên khối nghiên cứu tổng hợp;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. HB

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Đức Duy

**KHAI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN Củng cố, PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC
TỈNH YÊN BÁI GIAI ĐOẠN 2017-2020**

(Kèm theo Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ		49,300	6,545	14,085	14,085	14,585	
	Ngân sách Trung ương	Tr. Đồng	44,960	5,430	13,010	13,010	13,510	
	Ngân sách địa phương	Tr. Đồng	4,340	1,115	1,075	1,075	1,075	
1	Hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực		5,200	1,300	1,300	1,300	1,300	
	Ngân sách Trung ương	Tr. Đồng	5,200	1,300	1,300	1,300	1,300	
2	Hỗ trợ thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX		3,240	0	1,080	1,080	1,080	Giai đoạn 2018-2020 nghiên cứu thí điểm mô hình đưa 30 cán bộ về làm việc tại HTX; thời gian hỗ trợ không quá 36 tháng/cán bộ; phụ cấp 36 triệu/người/năm
	Số lượng cán bộ trẻ tham gia	Người	30					
	Nguồn vốn ngân sách TW hỗ trợ	Tr. Đồng	0					
3	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	Tr. Đồng	540	135	135	135	135	Hỗ trợ mỗi huyện 1 gian hàng 5 triệu x 3 lần/năm từ Ngân sách địa phương (sự nghiệp kinh tế) được Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh hàng năm
4	Hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới	Tr. Đồng	400	100	100	100	100	Ngân sách địa phương (sự nghiệp khoa học) được Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh hàng năm
5	Hỗ trợ thành lập mới HTX, Tổ hợp tác; Tổ chức lại hoạt động của HTX	Tr. Đồng	1,400	380	340	340	340	Hỗ trợ thành lập mới 15 triệu đồng/HTX; Tổ chức lại hoạt động hỗ trợ không quá 50% kinh phí như đối với thành lập mới HTX từ nguồn ngân sách địa phương; Hỗ trợ thành lập mới 01 triệu đồng/Tổ hợp tác

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
6	Hỗ trợ HTX kiểu mới	Tr. Đồng	21,000	3,000	6,000	6,000	6,000	Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, chính sách của trung ương, của tỉnh và vốn đóng góp của Hợp tác xã
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	3					Giai đoạn 2017-2020 hỗ trợ 3 mô hình HTX kiểu mới
7	Hỗ trợ HTX dịch vụ cộng đồng tại mỗi xã: Cấp điện, cấp nước sinh hoạt, xử lý nước thải, rác thải nông thôn	Tr. Đồng	15,000	1,000	4,500	4,500	5,000	Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, chính sách của trung ương, của tỉnh và vốn đóng góp của Hợp tác xã
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	4					
8	Hỗ trợ công tác tuyên truyền phát triển Hợp tác xã	Tr. Đồng	520	130	130	130	130	Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Hỗ trợ hoạt động của Bản tin kinh tế tập thể; Báo Yên Bái; Đài truyền hình tỉnh; duy trì và nâng cấp hoạt động của trang Web
9	Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã	Tr. Đồng	2,000	500	500	500	500	Hàng năm, xem xét ưu tiên bổ sung kinh phí cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ cũng như phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, đến năm 2020 tăng tổng vốn Điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã lên 5 tỷ đồng (nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ hàng năm cho ngân sách địa phương cấp bổ sung cho hoạt động của các quỹ)